

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà Võ Thị Huyền T - sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 181 đường Đ, quận H, TP Đà Nẵng.

- Ông Nguyễn Hoàng Phương D- sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số K626/1 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Bà Võ Thị Huyền T và ông Nguyễn Hoàng Phương D đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại số 181 đường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng ông D và bà T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình cũng như quan điểm sống không phù hợp. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến nhau, không còn yêu thương gì đến nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không thể hòa hợp được. Chúng tôi cũng đã cho nhau cơ hội sửa sai, hàn gắn nhiều lần nhưng cũng không thể khắc phục. Vợ chồng đã sống ly thân, phần ai nấy sống nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Phương D và bà Võ Thị Huyền T thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Hoàng Phương D và bà Võ Thị Huyền T thống nhất vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Hạ M, sinh ngày 03/8/2017.

Ly hôn, vợ chồng thống nhất bà T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung trên và ông D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/1 tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về tài sản chung : Ông Nguyễn Hoàng Phương D và bà Võ Thị Huyền T thống nhất vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng Phương D và bà Võ Thị Huyền T thống nhất vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông D và bà T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp theo biên lai thu số 006559 ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông D và bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSNDQ. Hải Châu.
- CCTHADSQ. Hải Châu
- UBND phường H ;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Ba

